TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST Ngày: 15 - 5 - 2026 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Bà Phan Thị Thiện.
2./ Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại phòng xử án, trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K, sinh năm 2002 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Nguyễn Mai Đăng K1, sinh năm 1987 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, C tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 22/5/2020. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình

cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Quỳnh K xin được ly hôn với ông Nguyễn Mai Đăng K1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 có 01 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Quỳnh K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020 và không yêu cầu ông Nguyễn Mai Đăng K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, tại bản tự khai ngày 27/3/2026 bị đơn ông Nguyễn Mai Đăng K1 trình bày:

Ông Nguyễn Mai Đăng K1 không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Quỳnh K vì vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng bà K đã tự động bỏ nhà ra đi không còn ở chung với nhau và vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay. Nếu bà K cương quyết ly hôn đơn phương thì cứ việc ly hôn đơn phương.

Về con chung: Ông Nguyễn Mai Đăng K1 có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020 cho tới lúc cháu trưởng thành và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K được ly hôn với ông Nguyễn Mai Đăng K1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh K đề ngày 05/3/2026, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, tại thời điểm bà Nguyễn Thị Quỳnh K làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Mai Đăng K1 cư trú tại thôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Mai Đăng K1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2020 tại UBND xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 xảy ra mâu thuẫn thời gian đã lâu, bà K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã ly thân lâu nay. Quá trình tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị Quỳnh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay và cương quyết xin ly hôn.

Mặc dù ông Nguyễn Mai Đăng K1 không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh K, cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K được ly hôn với ông Nguyễn Mai Đăng K1.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020.

Sau khi ly hôn, bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đ và không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con. Ông K1 cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh Đ hiện còn nhỏ, mới hơn 05 tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của người mẹ để bảo đảm sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý. Quá trình chung sống cũng như thời gian vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay, cháu Đ chủ yếu do bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cuộc sống, sinh hoạt và việc chăm sóc cháu hiện đã ổn định.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, tránh xáo trộn môi trường sống, học tập và sinh hoạt của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Minh Đ cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Mai Đăng K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K không yêu cầu ông Nguyễn Mai Đăng K1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K được ly hôn với ông Nguyễn Mai Đăng K1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Mai Đăng K1 được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Mai Đăng K1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K không yêu cầu ông Nguyễn Mai Đăng K1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K và ông Nguyễn Mai Đăng K1 không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quỳnh K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002165 ngày 05/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Nguyễn Mai Đăng K1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Các đương sự;
..... ;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Anh Hùng